

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 14a / 2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/4/ 2018

(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
- Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh, ông Nguyễn Xuân Trường.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 06/4/ 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281 / 2018/ TLST- HNGD ngày 07 th,ng 11 nĩm 2017 , về việc: “ Tranh chấp hôn nhân gia đình ” .

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX- ST ngày 06/ 3/ 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn::** Anh Chử Văn N - SN 1974( Có mặt )

- **Bị đơn :** Chị Nguyễn Thị C - SN 1968 ( Có mặt ).

Cùng HKTT và nơi ở: Đức Thịnh, Đức Thắng, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện , biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Chử Văn N trình bày :

Anh N và chị Nguyễn Thị C tự nguyện kết hôn tại UBND xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa năm 1992 nhưng hiện nay không giữ được giấy đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, cãi nhau .Vợ chồng đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành.Vợ chồng ly thân từ tháng 10/ 2016 đến nay, không quan tâm, chăm sóc tới nhau. Nay anh N thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị C

- Con chung: Vợ chồng có 06 con chung là Chử Thị Hương- SN 1992, Chử Thị Huệ- SN 1999, Chử Thị Huế- Sinh ngày 25-8- 2001, Chử Văn Anh- Sinh ngày 19-3-2004, Chử Văn Hoàng- Sinh ngày 20-3-2008, Chử Văn Minh- Sinh ngày 15-9-2011. Ly hôn thì vợ chồng thỏa thuận giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng, Chử Văn Minh. Các con Hương, Huệ đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết .

- Tài sản chung, tài sản riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết

\* Bị đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày: Anh N trình bày như trên là đúng sự thực. Nay anh N yêu cầu ly hôn thì chị C đồng ý.

- Con chung: Vợ chồng có 06 con chung là Chử Thị Hương- SN 1992, Chử Thị Huệ- SN 1999, Chử Thị Huế- Sinh ngày 25-8- 2001, Chử Văn Anh- Sinh ngày 19-3-2004, Chử Văn Hoàng- Sinh ngày 20-3-2008, Chử Văn Minh- Sinh ngày 15-9-2011. Ly hôn thì vợ chồng thỏa thuận giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng, Chử Văn Minh. Các con Hương, Huệ đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung , riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

- UBND xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa ngày 07/ 9/ 2017 xác nhận không lưu giữ được sổ đăng ký kết hôn năm 1992.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị C là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có tổ chức lễ cưới , đã thực sự chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình từ năm 1992 đến nay và đã có 06 con chung. Tuy anh N và chị C trình bày có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Thắng nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn và Ủy ban nhân dân xã Đức Thắng hiện không lưu giữ được sổ đăng ký kết hôn năm 1992 nên thuộc trường hợp chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn quy định tại khoản 1- Điều 14- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh N là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo khoản 1- Điều 14, điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh N và chị C phát sinh mâu thuẫn như anh N, chị C trình bày là do không hợp nhau, cãi nhau .Vợ

chồng đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/ 2016 đến nay, không quan tâm, chăm sóc tới nhau, anh N và chị C không thể đoàn tụ được. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đồng thời chị C cũng đồng ý ly hôn; do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N và xem xét giải quyết theo khoản 1- Điều 14, điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung là Chử Thị Hường- SN 1992, Chử Thị Huệ- Sn 1999, Chử Thị Huế- Sinh ngày 25-8- 2001, Chử Văn Anh- Sinh ngày 19-3-2004, Chử Văn Hoàng- Sinh ngày 20-3-2008, Chử Văn Minh- Sinh ngày 15-9- 2011. Ly hôn thì vợ chồng thỏa thuận giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng, Chử Văn Minh. Các con Hường, Huệ đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận trên không vi phạm pháp luật, các con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng cũng có nguyện vọng sinh sống với chị C, do vậy cần chấp nhận thỏa thuận trên.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung, riêng, nợ, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều khoản 1- Điều 14, điều 51- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227, điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Chử Văn N và chị Nguyễn Thị C là vợ chồng

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh N và chị C: Giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng, Chử Văn Minh. Các con Hường, Huệ đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng, Chử Văn Minh.

- Tài sản chung , riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Án phí sơ thẩm : Anh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ nội dung trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1- điều 14, điều 51, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227 , điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Về quan hệ hôn nhân : Không công nhận anh Chử Văn N và chị Nguyễn Thị C là vợ chồng

- Về con chung : Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự : Giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung Chử Thị Huế- Sinh ngày 25-8- 2001, Chử Văn Anh- Sinh ngày 19-3-2004, Chử Văn Hoàng- Sinh ngày 20-3-2008, Chử Văn Minh- Sinh ngày 15-9- 2011. Các con chung Hường, Huệ đã thành niên nên không giải quyết. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở .

Trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo điều 84- Luật hôn nhân và gia đình.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con : Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung Chử Thị Huế, Chử Văn Anh, Chử Văn Hoàng, Chử Văn Minh.

- Tài sản chung , riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

- Án phí sơ thẩm : Anh N phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2016/ 0001861, ngày 07/ 11/ 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Anh Chử Văn N và chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Đức Thắng
- Lưu

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Kiên**